

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CHÍ LINH
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:54/2023/HNGĐ- ST

Ngày: 22-9-2023

V/v " ly hôn "

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÍ LINH- TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nguyệt

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Bạ và bà Vũ Thị Linh

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Quốc Cường- Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Lệ- Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 1812023/TLST- HNGĐ ngày 31 tháng 5 năm 2023 về việc " ly hôn".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2023/QĐXX-ST ngày 17 tháng 8 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 30/2023/HNGĐ-ST ngày 06-9-2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Bùi Thị H, sinh năm 1973

Nơi cư trú: Khu dân cư C, phường C, thành phố C, tỉnh Hải Dương

- Bị đơn: Anh Trần Văn H, sinh năm 1977

Nơi cư trú: Khu dân cư C, phường C, thành phố C, tỉnh Hải Dương

(Chị H có đề nghị xét xử vắng mặt, anh H vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 12-5-2023 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là chị Bùi Thị H trình bày: Chị và anh Trần Văn H được tự nguyện tìm hiểu có đăng ký kết hôn vào ngày 12-7-1999 tại Ủy ban nhân dân phường Cộng Hoà. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hoà thuận hạnh phúc đến năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do hai bên không hợp nhau về tính cách quan điểm sống. Vợ chồng thường xuyên xảy ra câu

nhau. Trong lúc vợ chồng mâu thuẫn anh H còn đánh đập chửi bới chị. Cuộc sống vợ chồng luôn luôn căng thẳng không còn tiền nói chung. Vợ chồng anh chị đã sống ly thân từ cuối năm 2010. Đến năm 2015 chị lại quay lại ở với anh H nhưng trong quá trình chung sống vợ chồng lại tiếp tục cãi nhau, nhiều lần anh H đuổi đánh chị. Đến năm 2019 chị lại bỏ đi không chung sống cùng anh nữa, chỉ thỉnh thoảng về thăm con. Quá trình vợ chồng mâu thuẫn mẹ chồng cũng không khuyên giải được. Bố mẹ đẻ chị đều đã mất. Nay chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc chị đề nghị Toà án giải quyết cho được ly hôn anh H.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung là Trần Văn P, sinh ngày 19-01-2001 và Trần Thị Hồng L, sinh ngày 19-3-2004. Hiện nay các con đều đã trưởng thành nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị H không yêu cầu Toà án giải quyết.

Trong quá trình Toà án giải quyết vụ án đã giao cho anh H Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo phiên họp, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên toà nhưng anh H không đến Toà án làm việc và không có ý kiến trình bày với Toà án .

Bà Dương Thị Nhật là mẹ đẻ của anh H trình bày: Anh H và chị Bùi Thị H được tự nguyện tìm hiểu có đăng kí kết hôn, được tổ chức theo phong tục địa phương.

Sau khi kết hôn anh H và chị H chung sống cùng bà. Trong quá trình chung sống anh H và chị H có phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do chị H có quan hệ ngoại tình với người đàn ông khác. Chị H lại bán hết tài sản trong gia đình gồm trâu, bò , thóc, lạc.. và bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở sinh sống.

Vợ chồng chị H và anh H đã ly thân được khoảng 10 năm nay. Gia đình hai bên và anh H cũng nhiều lần hoà giải động viên vợ chồng anh chị quay lại đoàn tụ nhưng không thành.

Nay chị H có đơn xin ly hôn anh H thì tuy chị đẩy giải quyết ly hôn đơn phương. Bà là cha mẹ chị mong anh chị đoàn tụ là điều tốt nhất còn nếu chị H vẫn kiên quyết ly hôn thì đó là quyền của chị quyết định. Anh H và các con anh H vẫn đang sinh sống cùng bà.

Xác minh tại khu dân cư xác định: Chị H và anh H sinh sống tại khu dân cư Chúc Cường, phường Cộng Hoà, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương. Trong quá trình chung sống anh chị phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh H luôn nghi ngờ chị H ngoại tình. Do mâu thuẫn nên chị H đã về nhà bố

mẹ đẻ ở khoảng năm 2013 cho đến nay. Anh chị đã sống ly thân mỗi người một nơi.

Tại phiên tòa chị H và anh H đều vắng mặt. Chị H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt vẫn giữ nguyên ý kiến đã trình bày.

Đại diện viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án chấp hành đúng quy định của bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng theo quy định của Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn không chấp hành đúng theo quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về giải quyết vụ án:

Áp dụng khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1, 2 Điều 227; khoản 1,3 Điều 228; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí, lệ phí; Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Bùi Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn H.

Về con chung: Hai con chung là Trần Văn P, sinh ngày 19-01-2001 và Trần Thị Hồng L sinh ngày 19-3-2004, hiện nay đều đã trưởng thành nên không đặt ra việc giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra việc giải quyết.

Về án phí: Chị Bùi Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Chị Bùi Thị H yêu cầu xin ly hôn anh Bùi Văn H có đăng ký hộ khẩu thường trú tại khu dân cư Chúc Cường, phường Cộng Hoà, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh theo quy định tại Điều 28; Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chị Bùi Thị H có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn anh Bùi Văn H đã được triệu tập hợp lệ lần 2 mà vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị H, anh H theo quy định tại khoản 1, 2 Điều 227; khoản 1,3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị H và anh Bùi Văn H được tự nguyện tìm hiểu có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Cộng Hoà (nay là phường Cộng Hoà) vào ngày 12-7-1999 nên được xác định là hôn nhân hợp pháp.

Xét nguyên nhân mâu thuẫn là do hai bên có nhiều bất đồng về tính cách và quan điểm sống nên dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra va chạm, cãi nhau, cuộc sống chung không còn hạnh phúc. Xác minh tại gia đình và địa phương đều xác định trong quá trình chung sống chị H và anh H thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau. Anh chị sống ly thân nhiều năm nay mỗi người một nơi.

Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy hôn nhân giữa chị H và anh H đã lâm vào tình trạng trầm H, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình để chấp nhận yêu cầu của chị H được ly hôn anh H là có căn cứ.

[3]. Về con chung: Anh chị có 02 con chung Trần Văn Phương, sinh ngày 19-01-2001 và Trần Thị Hồng Liêm, sinh ngày 19-3-2004. Hiện nay các cháu đều đã trưởng thành nên không đặt ra việc giải quyết.

[4]. Về tài sản chung, nợ chung: Chị H không yêu cầu giải quyết. Tòa án chưa có ý kiến của anh H về tài chung. Nếu sau này chị H và anh H có tranh chấp về tài sản chung có quyền yêu cầu giải quyết bằng vụ án khác.

[5]. Về án phí: Chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147; khoản 1, 2 Điều 227; khoản 1,3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Bùi Thị H được ly hôn anh Trần Văn H.

2. Về con chung: Anh chị có 02 con chung Trần Văn P, sinh ngày 19-01-2001 và Trần Thị Hồng L sinh ngày 19-3-2004. Hiện nay các con đều đã trưởng thành nên không đặt ra việc giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra việc giải quyết.

4. Về án phí: Chị Bùi Thị H phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Đối trừ với số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo

Biên lai thu tiền số AA/2021/0003839 ngày 31-5-2023 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Chí Linh. Chị H đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Nguyên đơn, bị đơn được biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Chí Linh;
- Đương sự;
- UBND phường Cộng Hoà, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THADS thành phố Chí Linh;
- Lưu hồ sơ, Tòa án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Nguyệt